

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113014	Đinh Ngọc Diễm Hằng	29/03/1994	Cai Lậy, Tiền Giang	6.6	5.7	4.0	5.0		5.5			7.5			6.0	6.3	Trung bình khá
2	20113020	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	04/12/1993	Gò Công Tây, Tiền Giang	6.6	9.1	4.0	5.5		6.0			6.5			6.0	6.3	Trung bình khá
3	20113027	Dương Bảo Ngọc	23/12/1995	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.8	6.8	0.5	5.0		5.0			7.0			5.7	6.3	Trung bình khá
4	20113031	Lê Thị Diễm Phúc	05/07/1994	Chợ Gạo, Tiền Giang	7.0	2.3	4.5	6.5		6.0			7.5			6.7	6.9	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: **4 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	4	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

BS. Trần Chanh Hải

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113028	Nguyễn Thị Chúc Nhã	06/10/1993	Châu Thành, Tiền Giang	6.5	12.5	5.0			4.0	4.5		4.5	2.5		4.7	5.6	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: **1 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

HIỆU TRƯỞNG


BS. Trần Thanh Hải



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113079	Văn Thị Kim	Quyên	17/01/1995	Cái Bè, Tiền Giang	6.7	4.5	2.5	5.5		6.0		7.0			6.2	6.5	Trung bình khá
2	20113080	Lê Thị Diễm	Sương	07/06/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	6.5	8.0	3.0	5.0		6.5		7.5			6.3	6.4	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	2	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

BS. Trần Thanh Hải

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113085	Nguyễn Thị Hoài Thu	22/07/1994	Cái Bè, Tiền Giang	6.6	6.8	2.5	3.5		5.0			7.0			5.2	5.9	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 1 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


BS. Trần Thanh Hải

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành DT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20C

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113101	Nguyễn Thị Thúy	An	12/04/1995	Tân Phước, Tiền Giang	7.0	3.4	3.0	5.0		4.5	5.0		7.5			5.8	6.4	Trung bình khá
2	20113105	Cao Thị Kim	Chi	13/09/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	7.1	0.0	5.5			4.5	5.0		7.5			6.0	6.6	Trung bình khá
3	20113113	Phan Thị Ngọc	Giàu	06/02/1995	Tháp Mười, Đồng Tháp	6.8	5.7	6.5			4.5	5.0		5.0			5.5	6.2	Trung bình khá
4	20113120	Huỳnh Thị Kim	Liên	04/05/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	6.7	3.4	5.0			3.5	5.0		7.0			5.7	6.2	Trung bình khá
5	20113122	Huỳnh Hoàng Anh	Luân	01/12/1995	Gò Công Đông, Tiền Giang	6.9	5.7	3.0	6.0		5.0			6.5			5.8	6.4	Trung bình khá
6	20113137	Huỳnh Đình Minh	Tân	03/10/1995	Gò Công Đông, Tiền Giang	7.2	3.4	4.0	7.5		5.5			7.0			6.7	7.0	Khá
7	20113143	Bùi Thị Cẩm	Tiên	12/09/1995	Châu Thành, Tiền Giang	6.7	4.5	3.5	5.0		4.5	5.0		6.0			5.3	6.0	Trung bình khá
8	20113148	Nguyễn Thúy	Uyên	01/02/1995	Mỏ Cày Nam, Bến Tre	6.4	10.2	7.0			5.0			5.5			5.8	6.1	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: **8 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	7	87.50%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	1	12.50%			

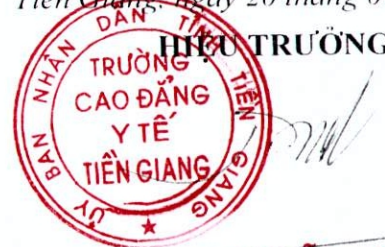
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

BS. Trần Thanh Hải

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Điều dưỡng

Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật y học

Chuyên ngành: Điều dưỡng trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Điều dưỡng trung cấp 20D

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20113153	Nguyễn Lâm Đức	Huy	24/06/1994	Gò Công, Tiền Giang	6.5	6.8	5.0			3.5	4.5		7.0			5.5	6.0	Không đạt
2	20113162	Phạm Thị Bích	Phuong	03/03/1994	Cái Bè, Tiền Giang	6.7	4.5	7.0			4.0	4.5		6.0			5.8	6.3	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


DS. Trần Thanh Hải



NGUYỄN HÙNG VĨ